

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 510/TTr-SNV ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (Ph, TC_{13/6});
- Lưu: VT.KL412

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NỘI VỤ,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1237/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.012426	Thủ tục tặng, truy tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang”	Trong thời hạn 24/30 ngày làm việc (cắt giảm 06 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025. - Nghị định số 28/2024/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012426” trên

		cho cá nhân theo công trạng		- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã, Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC tại cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		ngày 06/3/2024 của Chính phủ.	<i>Cổng Dịch vụ công quốc gia</i>
2	1.013263	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Trong thời hạn 20/25 ngày làm việc (<i>cắt giảm 05 ngày, tỷ lệ 25%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã, Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC tại cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH 13 ngày 20/10/2012. - Nghị định 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ.	<i>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013263” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</i>
3	1.013264	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Trong thời hạn 20/25 ngày làm việc (<i>cắt giảm 05 ngày, tỷ lệ 25%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã, Sở	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH 13 ngày 20/10/2012. - Nghị định 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ.	<i>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013264” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</i>

				Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC tại cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		- Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ.	
--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 03 TTHC./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH, SỞ NỘI VỤ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH CÀ MAU TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1237/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**1. Thủ tục tặng, truy tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang”
cho cá nhân theo công trạng (Mã số TTHC: 1.012426)**

a) Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 24/30 ngày làm việc (cắt giảm 06 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong đó:

- Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 12 ngày làm việc.
- Tại Sở Nội vụ: 10 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

- Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã (12 ngày làm việc):

+ Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ từ thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký cư trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi cư trú trước khi tham gia Thanh niên xung phong (đối với Thanh niên xung phong đã hy sinh, tử trận): 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Công chức phụ trách chuyên môn trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã: 11 ngày làm việc, gồm:

Công bố công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” trên các phương tiện truyền thông hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Phối hợp với Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã (có mời thêm đại diện Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp nếu có) để xem xét, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

+ Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, nộp hồ sơ đến Sở Nội vụ thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Quy trình tại Sở Nội vụ (10 ngày làm việc):

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng*) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Ban Thi đua - Khen thưởng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nếu đầy đủ hồ sơ thì hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 9,5 ngày làm việc, gồm:

Phối hợp với Hội (Ban Liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

Tham mưu họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh để xem xét, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

Trình lãnh đạo Sở Nội vụ ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

+ Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết lên hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (02 ngày làm việc):

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình khen thưởng của Sở Nội vụ, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ/Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nội vụ, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 1,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ trình đến Bộ Nội vụ thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

2. Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (Mã số TTHC: 1.013263)

a) Thời gian giải quyết

Trong thời hạn 20/25 ngày làm việc (cắt giảm 05 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 08 ngày làm việc.
- Tại Sở Nội vụ: 10 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp xã (08 ngày làm việc):

+ Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ từ Bà mẹ hoặc người thờ cúng bà mẹ lập 01 bộ hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2025/NĐ-CP) nộp về ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Công chức phụ trách chuyên môn trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã: 7,5 ngày làm việc, gồm:

Tham mưu tổ chức họp xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” với thành phần đại diện cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quân sự, công an và các đoàn thể có liên quan.

Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch, khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Niêm yết công khai danh sách (thông tin về bà mẹ) và quá trình tham gia hàng ngũ địch đối với chồng, con của bà mẹ tại thôn, xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống; thời gian niêm yết tối thiểu là 40 ngày; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến Nhân dân; lập Biên bản kết quả niêm yết công khai theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

Sau khi có kết quả niêm yết công khai, thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2025/NĐ-CP).

Ký Tờ trình về việc đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, nộp hồ sơ đến Sở Nội vụ thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình tại Sở Nội vụ (10 ngày làm việc):

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng*) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Ban Thi đua - Khen thưởng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nếu đầy đủ hồ sơ thì hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 9,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết lên hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (02 ngày làm việc):

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình khen thưởng của Sở Nội vụ, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ/Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nội vụ, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 1,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ trình đến Bộ Nội vụ thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

3. Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (Mã số TTHC: 1.013264)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 20/25 ngày làm việc (cắt giảm 05 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 08 ngày làm việc.
- Tại Sở Nội vụ: 10 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết

- Quy trình tại Ủy ban nhân dân cấp xã (08 ngày làm việc):

+ Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ từ Bà mẹ hoặc người thờ cúng bà mẹ lập 01 bộ hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2025/NĐ-CP) nộp về ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Công chức phụ trách chuyên môn trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã: 7,5 ngày làm việc, gồm:

Tham mưu tổ chức họp xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” với thành phần đại diện cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quân sự, công an và các đoàn thể có liên quan.

Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch, khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Niêm yết công khai danh sách (thông tin về bà mẹ) và quá trình tham gia hàng ngũ địch đối với chồng, con của bà mẹ tại thôn, xã nơi bà mẹ cư trú hoặc nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cư trú khi còn sống; thời gian niêm yết tối thiểu là 40 ngày; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến Nhân dân; lập Biên bản kết quả niêm yết công khai theo Mẫu số 03/BMVNAH Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2025/NĐ-CP.

Sau khi có kết quả niêm yết công khai, thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2025/NĐ-CP).

Ký Tờ trình về việc đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” kèm theo Danh sách đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và 01 bộ hồ sơ của từng trường hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, nộp hồ sơ đến Sở Nội vụ thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình tại Sở Nội vụ (10 ngày làm việc):

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng*) xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Ban Thi đua - Khen thưởng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nếu đầy đủ hồ sơ thì hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm*

file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 9,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, đính kèm kết quả giải quyết lên hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (02 ngày làm việc :

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình khen thưởng của Sở Nội vụ, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ/Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nội vụ, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định: 1,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ trình đến Bộ Nội vụ thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

*** Lưu ý:** Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.